

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

DANH SÁCH LUẬT SƯ THÀNH VIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI NƠI
PHÍ THÀNH VIÊN LIÊN ĐOÀN NĂM 2024

TÍNH ĐẾN NGÀY 15/02/2025

STT	Luật sư	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	18.11.1983	10896	25.10.2018	2.400.000	
2	HỒ ANH KHOA	15.07.1989	10909	17.06.2016	2.400.000	
3	NGUYỄN THÀNH LÂM	16.01.1966	10925	17.06.2016	2.400.000	
4	NGUYỄN HỒNG QUÂN	09.09.1989	10940	17.06.2016	2.400.000	
5	ĐẶNG THỊ TÂM	18.05.1982	10956	29.11.2019	2.400.000	
6	PHÙNG QUANG HUY	19.02.1977	1001	01.08.2010	2.400.000	
7	NGUYỄN QUANG SƠN	05.12.1960	1052	01.08.2010	2.400.000	
8	TÔ ĐÌNH HÙNG	07.02.1973	1069	01.08.2010	2.400.000	
9	LÊ VĂN KHÁNH	06.10.1958	1116	01.08.2010	2.400.000	
10	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	12.10.1968	1122	21.01.2013	2.400.000	
11	PHẠM QUỐC VIỆT	08.08.1953	1168	13.06.2017	2.400.000	
12	VŨ HOÀNG TÙNG	26.09.1972	1236	26.11.2015	2.400.000	
13	VŨ TUYẾN HÙNG	04.08.1958	1261	01.08.2010	2.400.000	
14	NGUYỄN TRUNG NGUYÊN	20.02.1977	1278	01.08.2010	2.400.000	
15	NGUYỄN TRỌNG THỤY	02.09.1957	1284	01.08.2010	2.400.000	
16	NGUYỄN THỊ TỔ UYÊN	22.03.1970	1301	20.02.2012	2.400.000	
17	HOÀNG THANH HÀ	24.11.1971	1307	01.08.2010	2.400.000	
18	KIỀU THỊ HẢI VÂN	05.08.1972	1311	01.08.2010	2.400.000	
19	PHẠM LỘC NINH	27.10.1968	1316	01.08.2010	2.400.000	
20	NGUYỄN TIẾN THỦY	11.06.1978	1325	01.08.2010	2.400.000	
21	NGUYỄN THỊ NGOAN	17.08.1952	1361	01.08.2010	2.400.000	
22	PHẠM NGỌC MINH	08.08.1976	1393	03.09.2019	2.400.000	
23	NGUYỄN VĂN BÌNH	30.08.1963	1409	01.08.2010	2.400.000	
24	ĐỖ VĂN HIỀN	19.02.1964	1411	01.08.2010	2.400.000	
25	NGUYỄN VIỆT SƠN	13.12.1976	1445	01.08.2010	2.400.000	
26	NGUYỄN TRỌNG HOÀN	21.03.1956	1455	01.08.2010	2.400.000	
27	TRẦN THỊ VÂN ANH	24.07.1974	1456	01.08.2010	2.400.000	
28	LÊ VĂN NGHĨA	12.11.1954	1474	01.08.2010	2.400.000	
29	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	22.01.1970	1479	01.08.2010	2.400.000	
30	CHU VĂN TIỀN	07.07.1977	1512	01.08.2010	2.400.000	
31	LÊ QUANG THỌ	24.06.1983	1515	01.08.2010	2.400.000	
32	MAI XUÂN HƯƠNG	28.09.1979	1540	01.08.2010	2.400.000	
33	PHẠM THỊ MỸ DUNG	05.11.1976	1554	01.08.2010	2.400.000	
34	KHÚC DƯƠNG THỌ	25.09.1978	1562	01.08.2010	2.400.000	
35	LÝ QUANG LONG	15.11.1976	1570	01.08.2010	2.400.000	
36	NGUYỄN QUANG MINH	06.11.1978	1581	01.08.2010	2.400.000	
37	LÊ VĂN TIỀN	16.03.1965	1593	01.08.2010	2.400.000	

STT	Luật sư	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền	Ghi chú
38	DƯƠNG THỊ THU THỦY	04.12.1971	1610	01.08.2010	2.400.000	
39	PHẠM THỊ NGỌC	14.06.1977	1638	01.08.2010	2.400.000	
40	LÊ CHÍ KIÊN	05.03.1975	1646	01.08.2010	2.400.000	
41	KHUƠNG THỊ NGỌC QUỲNH	26.03.1976	1672	01.08.2010	2.400.000	
42	PHAN HUY CHÍ	10.09.1975	1698	01.08.2010	2.400.000	
43	HOÀNG ANH	02.01.1973	1699	01.08.2010	2.400.000	
44	LÊ THỊ BÍCH HẠNH	06.12.1978	1729	01.08.2010	2.400.000	
45	NGUYỄN MINH THU	04.09.1980	1815	01.08.2010	2.400.000	
46	TRẦN THU LAN	08.05.1977	1861	01.08.2010	2.400.000	
47	NGUYỄN NAM ANH	04.05.1964	1864	01.08.2010	2.400.000	
48	VŨ HỒNG THANH	19.09.1977	1869	01.08.2010	2.400.000	
49	NGUYỄN VĂN THI	06.08.1980	1872	01.08.2010	2.400.000	
50	TẠ THANH BÌNH	20.09.1952	1881	01.08.2010	2.400.000	
51	ĐỖ THỊ LỪNG	17.03.1977	1886	01.08.2010	2.400.000	
52	BÙI VIỆT HÙNG	21.01.1978	1895	01.08.2010	2.400.000	
53	BÙI MINH THU	25.04.1980	1899	01.08.2010	2.400.000	
54	LÊ QUỐC CHÍNH	03.06.1962	1951	01.08.2010	2.400.000	
55	NGUYỄN NGỌC SƠN	31.12.1975	2020	01.08.2010	2.400.000	
56	NGUYỄN HẢI HÀ	16.06.1966	2028	01.08.2010	2.400.000	
57	NGUYỄN SƠN TRUNG	11.04.1975	2068	24.09.2010	2.400.000	
58	VŨ NGỌC DŨNG	06.03.1980	4674	16.08.2010	2.400.000	
59	NGUYỄN PHẠM LƯƠNG	16.02.1971	4687	16.08.2010	2.400.000	
60	ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG	21.04.1979	4700	16.08.2010	2.400.000	
61	NGUYỄN CHÍ TUẤN	01.02.1977	4730	16.08.2010	2.400.000	
62	BÙI THU HƯƠNG	08.09.1975	4732	16.08.2010	2.400.000	
63	NGUYỄN THỊ MINH THU	16.11.1981	4746	16.08.2010	2.400.000	
64	TRẦN THỊ THANH HẢO	23.06.1981	4793	16.08.2010	2.400.000	
65	ĐOÀN VĂN CHUNG	28.12.1981	4794	16.08.2010	2.400.000	
66	ĐỖ BÁ DƯƠNG	18.05.1980	4816	16.08.2010	2.400.000	
67	NGUYỄN ĐỨC MINH	25.05.1983	4826	16.08.2010	2.400.000	
68	PHẠM VĂN PHAI	05.04.1953	5242	30.08.2010	2.400.000	
69	ĐẶNG THỊ MINH	02.06.1975	5247	30.08.2010	2.400.000	
70	ĐINH THỊ LÀNH	22.05.1976	5325	13.09.2010	2.400.000	
71	DƯƠNG VĂN THỤ	02.02.1976	5341	24.09.2010	2.400.000	
72	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	26.11.1983	5353	05.07.2018	2.400.000	
73	LÊ THỊ QUỲNH MAI	29.10.1981	5494	22.11.2010	2.400.000	
74	VŨ TRUNG KIÊN	05.02.1982	5512	10.03.2021	2.400.000	
75	DƯƠNG QUỲNH NGÀ	21.08.1985	5600	20.12.2010	2.400.000	
76	TRẦN QUỐC TOÀN	09.05.1972	5625	20.12.2010	2.400.000	
77	HOÀNG TRỌNG THẠCH	30.12.1979	5633	20.12.2010	2.400.000	
78	TRỊNH HUY ĐỨC	24.04.1972	5844	10.03.2011	2.400.000	

STT	Luật sư	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền	Ghi chú
79	NGUYỄN HỮU THANH	10.10.1956	5848	10.03.2011	2.400.000	
80	NGUYỄN NHƯ TRÀ	30.11.1981	5871	10.03.2011	2.400.000	
81	TRẦN VIỆT CƯỜNG	27.02.1962	5873	25.04.2016	2.400.000	
82	LÊ VĂN TÚ	14.04.1982	6046	20.05.2011	2.400.000	
83	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	18.08.1978	6052	20.05.2011	2.400.000	
84	LÊ THỊ THU HÀ	24.05.1979	6059	20.05.2011	2.400.000	
85	ĐINH HẢI NHẬT	22.08.1977	6428	25.07.2011	2.400.000	
86	NGUYỄN PHAN NAM	30.09.1984	6451	25.07.2011	2.400.000	
87	ĐINH QUANG HÀ	03.03.1980	6477	25.07.2011	2.400.000	
88	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	19.05.1976	6677	10.10.2011	2.400.000	
89	PHẠM LÊ TUẤN	14.08.1984	6679	10.10.2011	2.400.000	
90	NGUYỄN TRÍ TÚ	25.10.1976	6708	15.11.2011	2.400.000	
91	VŨ THẾ HỢP	28.10.1979	6752	15.12.2011	2.400.000	
92	TRẦN BÌNH	27.05.1958	6764	15.12.2011	2.400.000	
93	NGUYỄN THỊ HUỐC	09.04.1984	6769	20.03.2013	2.400.000	
94	NGUYỄN ANH VÂN	15.10.1961	6787	15.12.2011	2.400.000	
95	LÊ THANH YÊN	19.08.1972	6805	06.08.2013	2.400.000	
96	VŨ TUẤN MINH	28.05.1970	6808	15.12.2011	2.400.000	
97	VŨ MẠNH HÙNG	16.01.1978	6995	11.02.2015	2.400.000	
98	ĐINH VĂN TRƯỜNG	12.03.1981	7004	20.02.2012	2.400.000	
99	PHẠM QUỐC KHÁNH	02.09.1965	7009	20.02.2012	2.400.000	
100	TRẦN THANH	06.01.1984	7086	10.04.2012	2.400.000	
101	TẶNG HỒNG VŨ	28.02.1983	7095	10.04.2012	2.400.000	
102	ĐỖ THANH NGHỊ	18.09.1983	7100	12.01.2023	2.400.000	
103	BÙI NGUYỄN THẮNG	19.10.1951	7282	21.08.2012	2.400.000	
104	HỒ QUỐC THÁI	19.12.1951	7322	01.10.2012	2.400.000	
105	HOÀNG VÂN ANH	07.06.1970	7399	20.06.2023	2.400.000	
106	ĐÀM THỊ HẢO	16.07.1977	7365	30.10.2012	2.400.000	
107	PHẠM HUỲNH CÔNG	25.04.1951	7393	30.10.2012	2.400.000	
108	NHỮ PHƯƠNG ANH	12.10.1978	7555	30.11.2012	2.400.000	
109	TRỊNH NAM NINH	29.12.1979	7664	01.12.2014	2.400.000	
110	LÊ THỊ OANH	15.01.1977	7772	05.02.2013	2.400.000	
111	NGUYỄN TIỀN LỰ	10.10.1952	7864	12.04.2013	2.400.000	
112	VŨ TRẦN THÀNH	11.09.1952	7865	12.04.2013	2.400.000	
113	HOÀNG VIỆT HÀ	13.09.1977	7890	08.05.2013	2.400.000	
114	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	13.12.1975	7904	08.05.2013	2.400.000	
115	LÊ ĐÌNH DŨNG	29.09.1978	8028	24.06.2013	2.400.000	
116	TRẦN LAN CHI	21.01.1985	8039	28.06.2013	2.400.000	
117	NGUYỄN THỊ THẢO	02.11.1967	8044	28.06.2013	2.400.000	
118	NGÔ VĂN VINH	11.12.1958	8053	28.06.2013	2.400.000	
119	MẠC KÍNH THI	28.09.1983	8136	06.08.2013	2.400.000	

ĐƠN
T S
H QU



STT	Luật sư	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền	Ghi chú
120	TRẦN XUÂN THÀNH	16.10.1986	8144	06.08.2013	2.400.000	
121	ĐẶNG TUYẾT VINH	04.02.1968	8444	15.10.2013	2.400.000	
122	NGUYỄN HỒNG VINH	01.01.1953	8449	15.10.2013	2.400.000	
123	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	22.09.1984	8549	28.11.2013	2.400.000	
124	ĐỖ VĂN GIÁP	01.11.1987	8551	03.06.2019	2.400.000	
125	NGUYỄN THỊ HẢO	19.10.1978	8556	18.11.2022	2.400.000	
126	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN	29.09.1976	8672	09.01.2014	2.400.000	
127	PHẠM VĂN HUÂN	27.10.1968	8682	09.01.2014	2.400.000	
128	ĐÀO MAI ANH	21.09.1977	8760	18.03.2014	2.400.000	
129	NGUYỄN LỆ MINH	04.03.1972	8770	18.03.2014	2.400.000	
130	NGUYỄN VĂN VẠN	02.10.1978	8917	22.05.2014	2.400.000	
131	NGUYỄN VĂN ĐẠT	25.06.1983	8918	22.05.2014	2.400.000	
132	TRẦN THỊ LÝ	07.07.1983	9018	07.01.2022	2.400.000	
133	VŨ THỊ BÍCH HƯƠNG	12.10.1979	9023	07.07.2014	2.400.000	
134	NGUYỄN CHÍ CHUNG	04.09.1957	9028	07.07.2014	2.400.000	
135	ĐẶNG NHẬT MINH	12.06.1974	9105	12.08.2014	2.400.000	
136	LÂM VĂN ĐĂNG	01.03.1966	9114	12.08.2014	2.400.000	
137	CHU ĐĂNG CHUNG	29.12.1975	9288	18.11.2014	2.400.000	
138	TRƯƠNG QUANG DŨNG	24.04.1975	9301	18.11.2014	2.400.000	
139	NGUYỄN THANH HÒE	15.08.1956	9397	31.12.2014	2.400.000	
140	TRẦN KIM TUYẾN	25.10.1951	9425	13.01.2015	2.400.000	
141	LÊ MINH THÀNH	23.09.1987	10702	12.04.2016	2.400.000	
142	VÕ NGỌC DAO	25.02.1977	10711	12.04.2016	2.400.000	
143	ĐỖ ĐĂNG HẢI	25.06.1985	10714	12.04.2016	2.400.000	
144	TRẦN ĐÌNH TIẾN	28.10.1960	10720	12.04.2016	2.400.000	
145	LÊ MẠNH HÀ	16.01.1979	10723	12.04.2016	2.400.000	
146	NGUYỄN KIM KHÁNH	28.08.1984	10633	04.03.2016	2.400.000	
147	ĐỖ VĂN ĐIỆP	09.08.1989	11933	05.05.2017	2.400.000	
148	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	21.09.1981	10034	30.07.2015	2.400.000	
149	NGUYỄN THỊ XUYẾN	21.01.1984	10043	30.07.2015	2.400.000	
150	NGUYỄN THANH BÌNH	23.01.1988	10084	25.08.2015	2.400.000	
151	ĐÌNH TRỌNG HÙNG	03.12.1977	10095	25.08.2015	2.400.000	
152	LÊ THU HÀ	10.10.1984	11094	19.07.2016	2.400.000	
153	NGUYỄN MINH ĐỨC	14.08.1984	12149	21.07.2017	2.400.000	
154	ĐẬU HUY GIANG	04.01.1982	12152	21.07.2017	2.400.000	
155	NGUYỄN THỊ KIM OANH	22.07.1961	12281	31.08.2017	2.400.000	
156	HOÀNG THỊ HẢI	12.07.1984	12283	31.08.2017	2.400.000	
157	TRẦN ANH TUẤN	26.03.1972	12289	31.08.2017	2.400.000	
158	NGUYỄN QUỐC HÙNG	13.12.1990	12290	31.08.2017	2.400.000	
159	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	23.10.1972	12372	22.09.2017	2.400.000	
160	BÙI VĂN MÃO	08.02.1987	12524	31.10.2017	2.400.000	

STT	Luật sư	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền	Ghi chú
161	NGUYỄN TUẤN THÀNH	02.12.1977	12527	31.10.2017	2.400.000	
162	VŨ THỊ HẰNG	19.08.1986	12540	10.11.2017	2.400.000	
163	LÊ THANH VANG	10.03.1959	12542	10.11.2017	2.400.000	
164	NGUYỄN VĂN DŨNG	24.06.1968	12543	10.11.2017	2.400.000	
165	PHẠM GIA LINH	26.09.1982	12548	10.11.2017	2.400.000	
166	BÙI MẠNH HÙNG	02.06.1957	12556	10.11.2017	2.400.000	
167	PHẠM QUANG TUẤN	27.06.1959	12560	10.11.2017	2.400.000	
168	NGUYỄN VĂN MINH	06.09.1988	12686	11.02.2022	2.400.000	
169	NGUYỄN THỊ TUYẾT	22.06.1962	12690	29.12.2017	2.400.000	
170	VŨ THỦY	30.05.1963	12716	29.12.2017	2.400.000	
171	MAI QUỲNH TRANG	30.11.1992	12775	31.01.2018	2.400.000	
172	NGUYỄN MINH HẢI	09.08.1991	12791	31.01.2018	2.400.000	
173	TRẦN BẢO YÊN	20.06.1989	13075	18.04.2018	2.400.000	
174	HOÀNG VIỆT HÙNG	22.11.1979	13089	15.01.2021	2.400.000	
175	ĐẶNG THANH MAI	05.06.1961	13129	11.05.2018	2.400.000	
176	PHẠM LINH LANG	05.04.1990	13130	11.05.2018	2.400.000	
177	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	15.10.1992	13171	07.06.2018	2.400.000	
178	VŨ MINH TIẾN	30.09.1992	13174	07.06.2018	2.400.000	
179	NGUYỄN VĂN SƠN	24.11.1983	13184	07.06.2018	2.400.000	
180	NGUYỄN QUANG TRUNG	11.01.1991	13512	30.07.2018	2.400.000	
181	NGUYỄN DUY MINH	30.08.1988	13523	30.07.2018	2.400.000	
182	LÊ ĐỨC THỌ	15.09.1958	13634	13.09.2018	2.400.000	
183	NÔNG THỊ MAI ANH	26.11.1990	13863	19.11.2018	2.400.000	
184	ĐINH QUANG SƠN	18.06.1958	13789	15.11.2018	2.400.000	
185	ĐÀO THÁI HÒA	24.01.1977	13971	15.01.2019	2.400.000	
186	NGUYỄN THỊ VI	05.06.1991	13978	15.01.2019	2.400.000	
187	PHẠM VĂN THÀNH	20.10.1960	14018	15.01.2019	2.400.000	
188	NGUYỄN THẾ LÂM	24.09.1971	14044	20.02.2019	2.400.000	
189	BÙI HẢI QUẢNG	10.11.1973	14046	20.02.2019	2.400.000	
190	BÙI THỊ THU	22.04.1988	14049	20.02.2019	2.400.000	
191	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	14.08.1992	14060	20.02.2019	2.400.000	
192	ĐÀO NGUYỄN MẠNH	03.06.1990	14067	20.02.2019	2.400.000	
193	PHAN PHƯƠNG BẮC	01.08.1989	14153	15.03.2019	2.400.000	
194	NGUYỄN THỊ NGỌC	04.03.1985	14162	15.03.2019	2.400.000	
195	LÊ XUÂN PHƯƠNG	21.09.1962	14296	08.05.2019	2.400.000	
196	GIANG SƠN	01.09.1958	14388	03.06.2019	2.400.000	
197	TRẦN VĂN LUYỆN	05.01.1960	14464	10.06.2019	2.400.000	
198	VŨ THỊ KIM DUNG	25.04.1979	14613	08.08.2019	2.400.000	
199	NGUYỄN MINH NGỌC	20.06.1991	14615	08.08.2019	2.400.000	
200	TRẦN THỊ HƯƠNG	11.12.1989	14621	08.08.2019	2.400.000	
201	NGUYỄN THỊ LIÊN	30.08.1982	14653	08.08.2019	2.400.000	

30
5
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100
101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200
201
202
203
204
205
206
207
208
209
210
211
212
213
214
215
216
217
218
219
220
221
222
223
224
225
226
227
228
229
230
231
232
233
234
235
236
237
238
239
240
241
242
243
244
245
246
247
248
249
250
251
252
253
254
255
256
257
258
259
260
261
262
263
264
265
266
267
268
269
270
271
272
273
274
275
276
277
278
279
280
281
282
283
284
285
286
287
288
289
290
291
292
293
294
295
296
297
298
299
300
301
302
303
304
305
306
307
308
309
310
311
312
313
314
315
316
317
318
319
320
321
322
323
324
325
326
327
328
329
330
331
332
333
334
335
336
337
338
339
340
341
342
343
344
345
346
347
348
349
350
351
352
353
354
355
356
357
358
359
360
361
362
363
364
365
366
367
368
369
370
371
372
373
374
375
376
377
378
379
380
381
382
383
384
385
386
387
388
389
390
391
392
393
394
395
396
397
398
399
400
401
402
403
404
405
406
407
408
409
410
411
412
413
414
415
416
417
418
419
420
421
422
423
424
425
426
427
428
429
430
431
432
433
434
435
436
437
438
439
440
441
442
443
444
445
446
447
448
449
450
451
452
453
454
455
456
457
458
459
460
461
462
463
464
465
466
467
468
469
470
471
472
473
474
475
476
477
478
479
480
481
482
483
484
485
486
487
488
489
490
491
492
493
494
495
496
497
498
499
500
501
502
503
504
505
506
507
508
509
510
511
512
513
514
515
516
517
518
519
520
521
522
523
524
525
526
527
528
529
530
531
532
533
534
535
536
537
538
539
540
541
542
543
544
545
546
547
548
549
550
551
552
553
554
555
556
557
558
559
560
561
562
563
564
565
566
567
568
569
570
571
572
573
574
575
576
577
578
579
580
581
582
583
584
585
586
587
588
589
590
591
592
593
594
595
596
597
598
599
600
601
602
603
604
605
606
607
608
609
610
611
612
613
614
615
616
617
618
619
620
621
622
623
624
625
626
627
628
629
630
631
632
633
634
635
636
637
638
639
640
641
642
643
644
645
646
647
648
649
650
651
652
653
654
655
656
657
658
659
660
661
662
663
664
665
666
667
668
669
670
671
672
673
674
675
676
677
678
679
680
681
682
683
684
685
686
687
688
689
690
691
692
693
694
695
696
697
698
699
700
701
702
703
704
705
706
707
708
709
710
711
712
713
714
715
716
717
718
719
720
721
722
723
724
725
726
727
728
729
730
731
732
733
734
735
736
737
738
739
740
741
742
743
744
745
746
747
748
749
750
751
752
753
754
755
756
757
758
759
760
761
762
763
764
765
766
767
768
769
770
771
772
773
774
775
776
777
778
779
780
781
782
783
784
785
786
787
788
789
790
791
792
793
794
795
796
797
798
799
800
801
802
803
804
805
806
807
808
809
810
811
812
813
814
815
816
817
818
819
820
821
822
823
824
825
826
827
828
829
830
831
832
833
834
835
836
837
838
839
840
841
842
843
844
845
846
847
848
849
850
851
852
853
854
855
856
857
858
859
860
861
862
863
864
865
866
867
868
869
870
871
872
873
874
875
876
877
878
879
880
881
882
883
884
885
886
887
888
889
890
891
892
893
894
895
896
897
898
899
900
901
902
903
904
905
906
907
908
909
910
911
912
913
914
915
916
917
918
919
920
921
922
923
924
925
926
927
928
929
930
931
932
933
934
935
936
937
938
939
940
941
942
943
944
945
946
947
948
949
950
951
952
953
954
955
956
957
958
959
960
961
962
963
964
965
966
967
968
969
970
971
972
973
974
975
976
977
978
979
980
981
982
983
984
985
986
987
988
989
990
991
992
993
994
995
996
997
998
999
1000

STT	Luật sư	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền	Ghi chú
202	NGUYỄN VĂN THẨM	09.09.1958	14794	27.09.2019	2.400.000	
203	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	02.01.1993	14798	27.09.2019	2.400.000	
204	NGUYỄN THỊ THU TRANG	20.07.1988	14853	14.10.2019	2.400.000	
205	LẠI NGỌC THANH	15.01.1988	14898	11.11.2019	2.400.000	
206	ĐỖ THỊ KHÁNH LINH	12.07.1994	15042	29.11.2019	2.400.000	
207	HOÀNG HỒNG DUYÊN	30.04.1990	15051	29.11.2019	2.400.000	
208	VŨ VĂN CHƯƠNG	16.08.1987	15055	29.11.2019	2.400.000	
209	LÊ VĂN THẮNG	24.07.1977	15229	11.02.2020	2.400.000	
210	PHÙNG QUANG TUẤN	18.10.1965	15231	11.02.2020	2.400.000	
211	NGUYỄN XUÂN PHƯỚC	01.08.1982	15850	13.07.2020	2.400.000	
212	NGUYỄN KIM HỒNG	25.09.1959	15263	11.02.2020	2.400.000	
213	NGUYỄN THỊ THẢO	18.09.1994	15283	11.02.2020	2.400.000	
214	HOÀNG THANH SƠN	10.10.1982	15291	11.02.2020	2.400.000	
215	NGUYỄN CẢNH NGA	10.10.1957	15479	30.03.2020	2.400.000	
216	NGUYỄN THỊ VÂN	19.05.1978	15486	30.03.2020	2.400.000	
217	LÊ THANH BÌNH	05.06.1983	15492	30.03.2020	2.400.000	
218	TRẦN XUÂN ĐẠT	16.08.1991	15501	17.04.2020	2.400.000	
219	TRẦN NGỌC LINH THIÊN	28.01.1992	15571	27.05.2020	2.400.000	
220	ĐẶNG THỊ SÂM	11.10.1962	15834	13.07.2020	2.400.000	
221	TRẦN TRUNG NGUYÊN	25.01.1984	15840	13.07.2020	2.400.000	
222	VŨ HOÀNG LONG	26.09.1994	16007	07.08.2020	2.400.000	
223	LƯƠNG NGỌC MINH	03.02.1993	15974	07.08.2020	2.400.000	
224	TRẦN THỊ THU TRÀ	13.02.1976	16383	20.10.2020	2.400.000	
225	LÊ THỊ BÍCH VÂN	26.03.1992	16460	27.11.2020	2.400.000	
226	NGUYỄN THÁI HÙNG	22.06.1960	16599	08.01.2021	2.400.000	
227	TRẦN ĐÌNH HÙNG	20.01.1960	16831	22.02.2021	2.400.000	
228	BÙI LÊ SÍNH	09.08.1960	16851	22.02.2021	2.400.000	
229	NGUYỄN THỊ ANH	14.01.1965	16852	22.02.2021	2.400.000	
230	HOÀNG THỊ LỆ THU	11.10.1974	16853	22.02.2021	2.400.000	
231	ĐOÀN THỊ XUÂN MAI	01.10.1965	16998	10.03.2021	2.400.000	
232	NGÔ VĂN DUYÊN	07.02.1977	17420	02.07.2021	2.400.000	
233	LƯU ĐÌNH TƯ	01.03.1978	17476	15.07.2021	2.400.000	
234	NGUYỄN XUÂN TÙNG	15.05.1957	17502	15.07.2021	2.400.000	
235	NGUYỄN QUỐC TUẤN	30.01.1978	17604	30.09.2021	2.400.000	
236	TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	16.05.1993	17702	19.11.2021	2.400.000	
237	LÊ MAI TRANG	07.07.1995	17703	19.11.2021	2.400.000	
238	ĐÀO VĂN THỊ	05.06.1963	17909	07.01.2022	2.400.000	
239	TRẦN THỊ HẰNG	08.08.1990	18028	28.02.2022	2.400.000	
240	ĐỖ THỊ QUỲNH	18.10.1990	18160	20.04.2022	2.400.000	
241	PHẠM THỊ THÚY HẰNG	25.01.1976	18198	28.04.2022	2.400.000	
242	PHẠM THỊ NGA	28.06.1992	18212	28.04.2022	2.400.000	

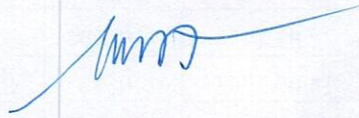
STT	Luật sư	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền	Ghi chú
243	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	21.04.1992	18450	10.08.2022	2.400.000	
244	LẠI ANH TUẤN	10.08.1961	18645	12.10.2022	2.400.000	
245	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	22.07.1989	18682	12.10.2022	2.400.000	
246	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	24.05.1984	18766	03.11.2022	2.400.000	
247	NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN	16.07.1994	18912	05.12.2022	2.400.000	
248	TRẦN THỊ THU HÀ	13.03.1994	18913	05.12.2022	2.400.000	
249	TRẦN TRỌNG SƠN	24.10.1979	11795	22.03.2017	2.400.000	
250	VŨ THỊ TRÂM HUYỀN	20.07.1975	11801	22.03.2017	2.400.000	
251	NGUYỄN THƯỢNG HẢI	28.07.1956	11708	08.02.2017	2.400.000	
252	PHAN TRƯỜNG LINH	17.11.1986	12076	20.06.2017	2.400.000	
253	NGUYỄN XUÂN BIÊN	20.04.1974	12080	20.06.2017	2.400.000	
254	NGUYỄN QUANG HƯƠNG	08.11.1971	10187	27.10.2015	2.400.000	
255	ĐỖ THỊ HƯƠNG GIANG	07.02.1988	10589	03.02.2016	2.400.000	
256	NGUYỄN ĐỨC LONG	01.02.1968	10594	03.02.2016	2.400.000	
257	HOÀNG ANH PHÚC	10.07.1977	11170	18.08.2016	2.400.000	
258	ĐẶNG VĂN TUẤN	09.11.1990	11176	18.08.2016	2.400.000	
259	NGUYỄN THỊ NGÀ	15.03.1961	11302	07.10.2016	2.400.000	
260	BÙI THÚY NGÂN	29.07.1986	11446	14.11.2016	2.400.000	
261	PHẠM THÙY DUNG	06.10.1984	11451	14.11.2016	2.400.000	
262	GIÁP VĂN PHƯƠNG	24.07.1991	11452	14.11.2016	2.400.000	
263	VŨ LÊ PHƯƠNG	15.04.1984	11454	14.11.2016	2.400.000	
264	ĐOÀN THỊ LIÊN HƯƠNG	30.12.1972	11462	14.11.2016	2.400.000	
265	BÙI THANH VÂN	16.07.1969	11668	12.01.2017	2.400.000	
266	VŨ XUÂN LONG	24.09.1956	11676	12.01.2017	2.400.000	
267	ĐẶNG VĂN MÃO	09.11.1987	11683	12.01.2017	2.400.000	
268	NGUYỄN DUY HOÀN	20.11.1959	9704	31.12.2020	2.400.000	
269	LÊ BÁ THÀNH	25.05.1952	9713	05.07.2018	2.400.000	
270	HOÀNG VĂN QUANG	20.07.1958	9919	19.06.2015	2.400.000	
271	TRẦN THỊ THÚY NGÀ	14.02.1971	9925	25.08.2016	2.400.000	
272	TRẦN ĐÌNH KHÁNH	19.09.1954	9889	11.05.2015	2.400.000	
273	LÊ ĐỨC MINH	01.04.1965	9802	11.05.2015	2.400.000	
274	NGUYỄN CHÍ HIỆU	26.04.1996	19222	13.03.2023	2.200.000	
275	NGUYỄN QUỐC HẢI	17.12.1962	15236	11.02.2020	2.100.000	
276	CHU VĂN TƯỜNG	25.03.1997	19207	13.03.2023	2.100.000	
277	ĐOÀN MINH THẮNG	02.05.1993	19234	13.03.2023	2.100.000	
278	TRẦN THỊ THU TRANG	03.10.1983	19240	13.03.2023	2.100.000	
279	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	13.01.1996	19281	13.03.2023	2.100.000	
280	NGUYỄN HỒNG HIỀN	26.03.1978	19300	13.03.2023	2.100.000	
281	PHẠM THỊ CHINH	14.09.1963	10588	03.02.2016	2.100.000	
282	TRẦN CHUNG KIÊN	17.07.1993	19392	06.04.2023	2.000.000	
283	NGUYỄN HOÀNG ANH	20.06.1996	19404	06.04.2023	2.000.000	

STT	Luật sư	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền	Ghi chú
284	NGUYỄN DOÃN TUẤN	14.04.1966	19590	11.05.2023	1.900.000	
285	NGÔ THỊ PHƯƠNG THÚY	29.12.1987	19594	11.05.2023	1.900.000	
286	LÊ TRỌNG TÀI	09.04.1975	1279	01.08.2010	1.800.000	
287	VŨ THỊ THOA	01.04.1980	1383	01.08.2010	1.800.000	
288	NGHIÊM MINH TÚ	01.07.1967	1645	01.08.2010	1.800.000	
289	PHAN HỮU CƯỜNG	26.04.1981	4569	18.11.2014	1.800.000	
290	NGUYỄN THỊ DIỆU HẰNG	31.10.1974	4775	16.08.2010	1.800.000	
291	TRẦN ANH TÚ	16.11.1978	5256	30.08.2010	1.800.000	
292	NGUYỄN HUY HOÀNG	01.09.1954	5878	10.03.2011	1.800.000	
293	VŨ NGỌC ĐOAN	01.09.1973	6663	10.10.2011	1.800.000	
294	HOÀNG QUỐC VƯƠNG	23.01.1978	6952	16.01.2012	1.800.000	
295	VŨ HỒNG QUỲNH	28.08.1972	7199	15.07.2012	1.800.000	
296	NGUYỄN VĂN TUẤN	23.12.1984	8376	16.09.2013	1.800.000	
297	DOÃN THỊ MINH CHÂU	19.01.1975	8669	09.01.2014	1.800.000	
298	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	03.02.1990	13869	19.11.2018	1.800.000	
299	LÊ TRỌNG MINH	23.11.1993	13882	19.11.2018	1.800.000	
300	LÊ THÀNH LUÂN	12.09.1983	13982	15.01.2019	1.800.000	
301	UÔNG THỊ THANH DIỆP	14.08.1975	14779	27.09.2019	1.800.000	
302	BÙI LÊ NAM	25.05.1982	15258	27.03.2023	1.800.000	
303	LÊ VĂN HÙNG	07.04.1989	16995	10.03.2021	1.800.000	
304	ĐỖ THỊ THƠM	14.02.1994	17411	02.07.2021	1.800.000	
305	LÊ THỊ LÝ	18.03.1991	17507	15.07.2021	1.800.000	
306	TRẦN THỊ THU THẢO	26.08.1991	17575	14.09.2021	1.800.000	
307	TẠ HỒNG CƯỜNG	25.08.1961	18157	20.04.2022	1.800.000	
308	PHẠM VĂN CÁC	24.08.1960	18158	20.04.2022	1.800.000	
309	TÓNG THỊ BÍCH HỒNG	17.09.1986	19723	04.07.2023	1.800.000	
310	PHẠM QUANG LỰC	01.10.1953	11188	19.11.2020	1.800.000	
311	PHẠM THỊ THƯƠNG	22.12.1984	11304	07.10.2016	1.800.000	
	Tổng				726.700.000	

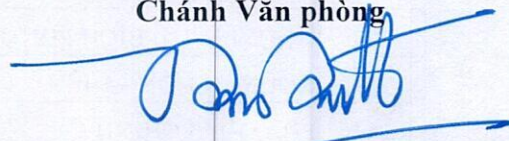
Người lập biểu


Trần Kim Chung

Phụ trách kế toán


Phạm Thanh Xuân

Chánh Văn phòng


Nguyễn Xuân Anh